

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2025/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 14 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST - DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng Nhân dân H.

Địa chỉ: Xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là: Xã Đ, tỉnh Quảng Trị). Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Thế T – Chức vụ: CTHĐQT.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là: Thôn B, xã Đ, tỉnh Quảng Trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất về tiền nợ gốc và lãi:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 118/HĐCV/24 ngày 11/4/2024 đã ký giữa Quỹ tín dụng nhân dân Hải Phú và bà Nguyễn Thị T. Các bên đương sự thống nhất, thỏa thuận:

Tính đến ngày 06 tháng 8 năm 2025, tổng dư nợ gốc và lãi phải trả tại Hợp đồng cho vay số 118/HĐCV/24 ngày 11/4/2024 mà bà Nguyễn Thị T còn nợ và phải trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân H là: **617.428.000 đồng** (trong đó: nợ gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.428.000 đồng).

- Các bên đã thống nhất, thoả thuận phương án về thời gian và lộ trình mà bà Nguyễn Thị T trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân H như sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 06/10/2025 thì bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Quỹ tín dụng Nhân dân H toàn bộ tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 06/8/2025 là **617.428.000 đồng** (trong đó: nợ gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.428.000 đồng).

- Lộ trình trả nợ được chia làm 02 đợt, như sau:

+ Đợt 1: Chậm nhất đến hết ngày 18/8/2025, bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Quỹ tín dụng Nhân dân H số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*).

+ Đợt 2: Chậm nhất đến hết ngày 06/10/2025, bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Quỹ tín dụng Nhân dân H số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại đã được tính đến ngày 06/8/2025 với tổng số tiền là 587.428.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng*) (trong đó: nợ gốc còn lại phải trả đến hết ngày 06/8/2025 là: 570.000.000 đồng và nợ lãi còn lại phải trả đến hết ngày 06/8/2025 là 17.428.000 đồng).

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số 118/HĐCV/24 ngày 11/4/2024 tính kể từ ngày 07/8/2025 cho đến ngày thực tế bà T thanh toán trả hết nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân H.

- Về xử lý tài sản đảm bảo thế chấp cho khoản vay đến hạn trả nợ gốc, trả nợ mà bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân H:

Trường hợp bà Nguyễn Thị T vi phạm không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với một trong các lộ trình trả nợ như đã cam kết, thoả thuận nêu trên thì bà Thuý đồng ý để Quỹ tín dụng Nhân dân H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân H.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM486804 do UBND huyện B cấp ngày 27/10/2023, số vào sổ VP16572; Thửa đất số: 969, tờ bản đồ số 9; Địa chỉ tài sản: Thôn Bắc Duyệt, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (*Nay là: Thôn B, xã D, tỉnh Quảng Trị*).

- Trường hợp sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn không thu đủ nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân H thì bà Nguyễn Thị T đồng ý tiếp tục

trả nợ và Quỹ tín dụng Nhân dân H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế, kê biên phát mại các tài sản khác của bà Nguyễn Thị T để thu hồi toàn bộ nợ vay cho Quỹ tín dụng Nhân dân H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Bị đơn là bà Nguyễn Thị T phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 14.348.560 đồng (làm tròn thành 14.349.000 (*Bằng chữ: Mười bốn triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn*))

Quỹ tín dụng Nhân dân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Quỹ tín dụng Nhân dân H số tiền tạm ứng án phí là: 14.199.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn triệu, một trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn*) đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0000005567 ngày 17 tháng 7 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Phú Quảng